BECAMEX IJC
Kiến tạo không ngừng

Số: 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2006;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật được thông qua ngày 25/06/2007 và được sửa đổi bổ sung lần thứ sáu theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2012;*
- *Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật ngày 18/04/2013.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 *(đính kèm tài liệu)*

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%**

Điều 2: Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh và hoạt động đầu tư năm 2012, kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2013 với các chỉ tiêu chính sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

+ Tổng doanh thu: 750 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch
+ Lợi nhuận trước thuế: 224 tỷ đồng đạt 48% so với kế hoạch
+ Lợi nhuận sau thuế: 184 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2013:

+ Tổng Doanh thu: 864 tỷ đồng, tăng15% so với năm 2012
+ Lợi nhuận trước thuế đạt 263 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2012
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 215 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2012

Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%**

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 *(đính kèm tài liệu)*

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%**

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán A&C

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%**

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

Đvt: Đồng

Vốn điều lệ	*(1)*		**2.741.945.250.000**
Lợi nhuận năm 2011 chưa phân phối	*(2)*		4.229.913.021
Lợi nhuận sau thuế năm 2012	*(3)*		183.593.208.441
Tổng cộng	*(4)*	*(2) +(3)*	**187.823.121.462**
Trích quỹ:			
Qũy đầu tư phát triển	*(5)*	*2% x (3)*	3.671.864.169
Qũy dự phòng tài chính	*(6)*	*2% x (3)*	3.671.864.169
Qũy khen thưởng phúc lợi	*(7)*	*3% x (3)*	5.507.796.253
Chia cổ tức	*(8)*	*6%/(1)*	164.516.715.000
Tổng cộng:			**177.368.239.591**
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối			**10.454.881.871**

Điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2012 từ 12%/VĐL xuống 6%/VĐL và uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả phù hợp và thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức cho năm 2012 theo đúng quy định hiện hành như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6%/VĐL
- Hình thức chi trả bằng tiền mặt.
- Thời gian chi trả: tháng 6 năm 2013

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %**

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013

Chỉ tiêu	
Trích quỹ đầu tư phát triển	*2%* LNST
Trích quỹ dự phòng tài chính	*2%* LNST
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	*3%* LNST
Trích quỹ thưởng Ban điều hành	*500 triệu đồng*
Chia cổ tức năm 2013	*Từ 6%/VĐL trở lên*

Uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả phù hợp và thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức cho năm 2013 theo đúng quy định hiện hành như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Từ 6%/VĐL trở lên
- Hình thức chi trả bằng tiền mặt

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,75 %**

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2012 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2013.

Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2012:
Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2012 là 550.000.000 đồng.

Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2013: 0,3% x Lợi nhuận sau thuế năm 2013 và uỷ quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,6%**

Điều 8: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2013.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,88%**

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật theo nội dung tờ trình số 04/2013/TTr-HĐQT ngày 18/04/2013 *(đính kèm theo tài liệu)* và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đúng quy định hiện hành.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,85 %**

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

Điều 11: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

QUẢNG VĂN VIẾT CƯƠNG

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty
- Lưu VP

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

THEO ĐIỀU LỆ MẪU BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ

121/2012/TT-BTC NGÀY 26/07/2012

STT	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
1	**Điều 2. Hình thức, Tên gọi và Trụ sở công ty, thời hạn hoạt động** Trụ sở công ty: Tầng 5, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, **TX.TDM**, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** Trụ sở đăng ký của Công ty là: – Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, **TP.TDM**, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
2	**Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh** **Công ty kinh doanh những ngành nghề sau:** **Thiếu mục tiêu hoạt động của Công ty**	**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: **2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là** • IJC hoạt động với mục tiêu phấn đấu trở thành nhà phát triển dự án hàng đầu tại khu vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội tại Bình Dương nói riêng và Việt Nam nói chung. • Tiếp tục nâng cao chất lượng mảng thu phí giao thông, không ngừng áp dụng các tiến bộ khoa học và quản trị nhân sự nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. • Phát triển mảng thương mại dịch vụ ngày càng lớn mạnh
3	**Điều 4 Khoản 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** Công ty có thể tiến hành những hoạt động trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép **và được Hội đồng quản trị phê chuẩn**	**Điều 4 Khoản 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và **được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**
4	**Điều 5 khoản 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ**	**Điều 5 khoản 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:**

	đông sáng lập: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. **Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua hợp lý (*tối thiểu hai mươi ngày làm việc*) để cổ đông có thể đăng ký mua**. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, **trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.**	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu **trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.**
5	**Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu** 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 của Điều này. **2.** Mọi chứng chỉ cổ phiếu được phát hành có đóng dấu Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này sẽ nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. **Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.** 3. Trong thời hạn 07 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty	**Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu** 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ

	hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. 4. **Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.** 5. Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo đề nghị của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty. **6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.** **7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.**	tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6	**Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần** 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. 3. Các cổ đông sáng lập không được rút khỏi tư cách thành viên Công ty trong vòng ba năm tài chính đầu tiên của công ty. Việc chấm dứt tư cách thành viên phải được đề nghị bằng văn bản và gửi bằng đường bưu điện chính thức cho Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các cổ đông sáng lập còn lại sẽ có quyền ưu tiên mua trước số cổ phần của cổ đông sáng lập trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu. 4. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định	**Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần** 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

		khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
	5.	Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.	
	6.	Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không có nghĩa giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.	
	7.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng	

	cổ tức.	
7	Điều 10: Cơ cấu tổ chức **quản lý**	Điều 10: Cơ cấu tổ chức, **quản trị và kiểm soát**
8	**Điều 11. Quyền của cổ đông Công ty** 1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: - Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp **hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;** - Nhận cổ tức; - Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp; - **Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông mà họ sở hữu**; - Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; - Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - **Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;** - Trong trường hợp Công ty bị giải thể,	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại **diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;** **b.** Nhận cổ tức **với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;** c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; **d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;** đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá

	được nhận tài sản của Công ty tương ứng với số cổ phần mà mình sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi; - Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; **3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên có các quyền sau:** - Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Điều 24.3 và Điều 36.b tương ứng; - Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; và - Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; - **Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;** - Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh	sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp; i. **Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.** **(Các quyền đối với các loại cổ phần khác.)** **3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:** a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các và Điều 36.b Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký

	đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; **đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này**
9	**Điều 12. Nghĩa vụ của các cổ đông** Các cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Bản Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	**Điều 12. Nghĩa vụ của các cổ đông** Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. **2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.** 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

10	**Điều 13 khoản 2: Đại hội cổ đông** Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. **Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.**	**Điều 13 khoản 2: Đại hội cổ đông** Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. **Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.**
11	**Điều 13 khoản 3 điểm b- Đại hội cổ đông** Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính **cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất một nửa.**	**Điều 13 khoản 3 điểm b- Đại hội cổ đông** Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính **phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;**
12		**Điều 13. Đại hội cổ đông** Bổ sung nội dung: Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
13	Điều 13 Khoản 4. Triệu họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định	Điều 13 Khoản 4. Triệu họp Đại hội đồng cổ đông **bất thường.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định .....
14	**Điểm c,d khoản 4 Điều 13. Đại hội cổ đông** Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Phần 3d của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 97	**Điểm c,d khoản 4 Điều 13. Đại hội cổ đông** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 **thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo**, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban

	Luật Doanh nghiệp. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này sẽ không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. **Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông**. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
15	**Điều 13 khoản 3 Điểm d. Đại hội cổ đông** Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Bản Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan); và	**Điều 13 khoản 3 Điểm d. Đại hội cổ đông** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan **hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;**
16	**Điều 14 Khoản 1. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: **a. Báo cáo tài chính hàng năm;** b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình công ty; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; **d. Báo cáo của các kiểm toán viên; và** e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	**Điều 14 Khoản 1. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: **a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;** b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

17	**Điều 14 Khoản 2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định **bằng văn bản** về các vấn đề sau:	**Điều 14 Khoản 2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
18	**Điều 14 khoản 3 Điểm b. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:** Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó.	**Điều 14 khoản 3 Điểm b. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:** Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó **trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.**
19	**Điều 15 Khoản 1.Các đại diện được ủy quyền:** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.	**Điều 15 Khoản 1 . Các đại diện được ủy quyền:** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.**
20	**Điều 16: Thay đổi các quyền** Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm **giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.**	**Điều 16: Thay đổi các quyền** Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông **nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu** quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

	Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và **mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.**	Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. **Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.**
21	**Điều 17 khoản 5 điểm b. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo** **Người triệu tập ĐHĐCĐ chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan** Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông **không có đủ ít nhất 10%** cổ phần phổ thông trong thời giam liên tục sáu trở lên	**Điều 17 khoản 5 điểm b. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo** Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông **không có đủ ít nhất 5%** cổ phần phổ thông trong thời giam liên tục sáu tháng trở lên
22	**Điều 19 Khoản 4. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, **trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì.** Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản	**Điều 19 Khoản 4. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. **Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp.** Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều

	trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.
23	**Điểm A khoản 10 Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông	**Điểm A khoản 10 Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông
24	**Điều 21 Khoản 2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	**Điều 21 Khoản 2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. **Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.**
25	**Khoản 6 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	**Khoản 6 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** **Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ** và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
26	**Khoản 8 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để**	**Khoản 8 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để**

	thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	**thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản **phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận** và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
27	**Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	**Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. **Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ** và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
28	**Điều 23 Khoản 2: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ** Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	**Điều 23 Khoản 2: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ** Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. **Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.**
29	**Điều 24 Khoản 1: Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 24 Khoản 1: Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. **Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản**

		trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
30	**Điểm b Khoản 3 Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	**Điểm b Khoản 3 Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.**
31	**Khoản 5 Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên mới để thay thế vào một chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	**Khoản 5 Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của TV. HĐQT** Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. **Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng**

		quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
32	**Điều 25 Khoản 3 Điểm h. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT** Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi	**Điều 25 Khoản 3 Điểm h. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT** Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi **trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền**
33		**Bổ sung Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nội dung sau:** Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
34	**Khoản 8 Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nội dung sau** Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.	**Khoản 8 Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nội dung sau:** Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty
35	**Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch.** 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông	**Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải

	thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Bản Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; 4. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày**.	được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
36		**Bỏ Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế**
37	**Điều 28 Khoản 2. Các cuộc họp của HĐQT**	**Điều 28 Khoản 2. Các cuộc họp của HĐQT**

	Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm **họp ít nhất 7 ngày trước ngày họp dự kiến.** Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một lần.	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm **họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến.** Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
38	**Khoản 3 Điều 28: Các cuộc họp của HĐQT** Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng nào sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: *a.* Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; **c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;** d. Đa số thành viên trong Ban kiểm soát.	**Khoản 3 Điều 28: Các cuộc họp của HĐQT** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT c. Ban kiểm soát.
39	**Khoản 8 Điều 28: Các cuộc họp của HĐQT** Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (**3/4**) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	**Khoản 8 Điều 28: Các cuộc họp của HĐQT** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). **Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.**

40	**Điều 28 Khoản 14. Các cuộc họp của HĐQT** Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	**Điều 28 Khoản 14. Các cuộc họp của HĐQT** Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp **hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.**
41	**Điều 29 Tổ chức bộ máy quản lý** Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm **và nằm dưới sự lãnh đạo** của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, (giám đốc) điều hành hoặc các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	**Điều 29 Tổ chức bộ máy quản lý** Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị **và trực thuộc** sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.
42	**Điều 31 Khoản 3 điểm e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Vào ngày 30 tháng11 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng	**Điều 31 Khoản 3 điểm e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Vào ngày 30 tháng11 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị

	quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp **cũng như kế hoạch tài chính 3 năm;**	phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù **hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;**
43	**Điều 31 Khoản 2: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Nhiệm kỳ: Căn cứ theo Điều 26 Tổng giám đốc (giám đốc) điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành **là 5 năm** trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản	**Điều 31 Khoản 2: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Nhệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là **ba (03) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
44	**Khoản 5 Điều 31. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành **với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành** (không kể biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo	**Khoản 5 Điều 31. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều **hành khi đa số thành viên Hội đồng quản** trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

45		**Bỏ Điểm f khoản 3 điều 31. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành** Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
46	**Điều 32: Thư ký công ty** Vai trò: a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát; b. Lập biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	**Điều 32: Thư ký công ty** Vai trò: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. **4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.** 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
47	**Điều 34 Khoản 2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. **Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.**	**Điều 34 Khoản 2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
48	**Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát** Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên **là cổ đông của công ty** làm Trưởng ban.	**Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát** Ban kiểm soát phải **chỉ định một (01)**

	Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:.....	**thành viên làm Trưởng ban.** Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:.....
49	**Điều 36 Khoản b. Thành viên Ban kiểm soát** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; **từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.**	**Điều 36 Khoản b. Thành viên Ban kiểm soát** Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên**
50		**Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát** **Bổ sung nội dung sau:** Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
51	**Điều 37 Khoản 5. Ban kiểm soát** Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, **có nhiệm kỳ tối đa 3 năm và có** thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo đó. Khi bầu thành viên của Ban kiểm soát, Công ty phải	**Điều 37 Khoản 5. Ban kiểm soát** Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát **không quá năm (05) năm;** thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

	thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba số thành viên Ban kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
52	**Chương XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN** **Điều 40. Cổ tức** Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	**Chương XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN** **Điều 40. Phân phối lợi nhuận** Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
53	**Khoản 7 Điều 40. cổ tức** Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định **một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty**. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. **Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.**	**Khoản 7 Điều 40. Phân phối lợi nhuận** Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một **ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông.** Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
54		**Bỏ khoản 6 Điều 40. Cổ tức** Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả

		cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
55		**Bỏ Điều 43. Qũy dự trữ bổ sung vốn điều lệ**
56	**Điều 44 Năm tài khoá**	**Điều 44 Năm tài chính**
57	**Điều 45 Hệ thống kế toán**	**Điều 45 Chế độ kế toán**
58	**Điều 48 Kiểm toán** Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến_hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy Đăng ký Kinh doanh.	**Điều 48 Kiểm toán** Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
59	**Chương XV: Báo cáo thường niên**	**Chương XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**
60		**Bổ sung Điều.... Báo cáo thường niên** Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
61		**Bỏ Điều 47. Công bố thông tin và báo cáo ra công chúng.**

62		**Bỏ Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và Cổ đông**
63	**Điều 54 Khoản 2. Giải quyết tranh chấp nội bộ** Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được **trong vòng 2 tuần từ khi bắt đầu quá** trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.	**Điều 54 Khoản 2. Giải quyết tranh chấp nội bộ** Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải **trong vòng sáu (06) tuần từ khi** bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.